

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ TP. HCM

TÀI LIỆU GIẢNG DẠY
MÔN HỌC/MÔ ĐUN: TACN CÔNG NGHỆ MAY
NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ MAY
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

....., năm 2021

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại tài liệu giảng dạy nội bộ sử dụng trong nhà trường với mục đích làm tài liệu giảng dạy cho giảng viên và sinh viên nên các nguồn thông tin có thể tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Tài liệu được biên soạn theo chương trình đào tạo nghề môn tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ may của Trường cao đẳng công nghệ thành phố Hồ Chí Minh. Tài liệu được viết theo các chủ đề liên quan đến ngành công nghệ may. Cấu trúc tài liệu gồm 7 bài. Mỗi bài có 4 phần: conversation, let's talk, reading comprehension, homework.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót nhất định, Tổ bộ môn Ngoại ngữ rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý đọc giả để giáo trình này ngày càng hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

TP. HCM, ngày.....tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên: Hoàng Thị Minh Nhựt
2. Tập thể giảng viên tổ bộ môn Ngoại ngữ

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

Mã môn học:

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 42 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được phân bổ vào học kỳ 4, sau môn học Tiếng Anh 1 và Tiếng Anh 2.

- Tính chất: Là môn học chuyên môn ngành, nghề.

II. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn học này, sinh viên đạt được:

- Về kiến thức:

- + Hiểu và sử dụng được từ vựng chuyên ngành công nghệ may;
- + Trình bày được kiến thức văn phạm về đại từ xác định; cấu trúc “There is/are”; các hình thức so sánh; liên từ; các thì của động từ (hiện tại đơn; hiện tại tiếp diễn; tương lai đơn; quá khứ đơn); câu bị động; cách đưa ra lời đề nghị, câu điều kiện.

- Về kỹ năng:

- + Phát triển kỹ năng giao tiếp và dịch thuật các tài liệu chuyên ngành công nghệ may;
 - + Phát huy kỹ năng tự học và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành công nghệ may.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- + Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học;
 - + Rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và làm việc nhóm;
 - + Rèn được tính tự tin, phương pháp học tư duy, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Unit1: Basic sewing equipment	6	6		
2	Unit 2: At a clothing counter	6	6		
3	Unit 3: How to choose ready – made clothes	7	6		1

	Achievement test 1				
4	Unit 4: Ordering an overcoat	6	6		
5	Unit 5: Taking measurements Achievement test 2	7	6		1
6	Unit 6: At a garment and material fair	6	6		
7	Unit 7: Talking about practical courses Achievement test 3	7	6		1
Cộng		45	42		3

2. Nội dung chi tiết:

Unit 1: Basic sewing equipment

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Hiểu và sử dụng được một số điểm văn phạm về: Cấu trúc “There is/are”, thực hành các câu hỏi về đồ vật, một số từ vựng về các trang thiết bị trong ngành công nghệ may;
- Phát triển kỹ năng ứng dụng phần đã học vào các bài tập thực hành và giao tiếp;
- Phát huy ý thức làm việc theo cặp/nhóm, trao đổi kinh nghiệm trong học tập và tìm ra cách học phù hợp cho bản thân.

2. Nội dung bài:

2.1. Vocabulary: Words about basic sewing equipment

Thời gian: 2 giờ

2.2. Grammar

2.2.1. There + be

2.2.2. This/that/these/those

2.2.3. What is it?

2.2.4. What are they?

2.3. Reading comprehension

Thời gian: 2 giờ

2.3.1. Put the words in correct order to make sentences

2.3.2. Translate into English

2.3.3. Talk about your workshop

2.4. Practice: Exercises

Thời gian: 2 giờ

Unit 2: At a clothing counter

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Hiểu và sử dụng được một số điểm văn phạm về thì hiện tại đơn, các câu hỏi giao tiếp khi vào một tiệm quần áo, một số từ vựng về quần áo;
- Phát triển kỹ năng ứng dụng phần đã học vào các bài tập thực hành và giao tiếp;

- Phát huy ý thức làm việc theo cặp/nhóm, trao đổi kinh nghiệm trong học tập và tìm ra cách học phù hợp cho bản thân.

2. Nội dung bài:

2.1. Vocabulary: Words about Clothes

Thời gian: 2 giờ

2.2. Grammar

2.2.1. The simple present tense

2.2.2. Can /May I help you? I'd like to.....How much....?

2.3. Reading Comprehension

Thời gian: 2 giờ

2.3.1. In my parents' wardrobe

2.3.2. The garment technical school

2.4. Practice: Exercises

Thời gian: 2 giờ

Unit 3: How to choose ready – made clothes

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Hiểu và sử dụng được một số điểm văn phạm về câu mệnh lệnh, câu điều kiện, một số từ vựng về các loại vải, nguyên liệu trong ngành công nghệ may;

- Phát triển kỹ năng ứng dụng phần đã học vào các bài tập thực hành và giao tiếp;

- Phát huy ý thức làm việc theo cặp/nhóm, trao đổi kinh nghiệm trong học tập và tìm ra cách học phù hợp cho bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Vocabulary: Words about fabric or material, kinds of collars

Thời gian: 2 giờ

2.2. Grammar

2.2.1. Imperative sentence

2.2.2. Conditional sentences

2.3. Reading Comprehension

Thời gian: 3 giờ

2.3.1. How to choose ready - made clothes

2.3.2. Translate the text into Vietnamese

2.4. Practice: Exercises

Thời gian: 1 giờ

Achievement test 1

Thời gian: 1 giờ

Unit 4: Ordering an overcoat

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Hiểu và sử dụng được một số điểm văn phạm về câu hỏi với

“Can/Could/May/Might, How many/How much”, thì quá khứ đơn, một số từ vựng về các phong cách trang phục trong ngành công nghệ may;

- Phát triển kỹ năng ứng dụng phần đã học vào các bài tập thực hành và giao tiếp;

- Phát huy ý thức làm việc theo cặp/nhóm, trao đổi kinh nghiệm trong học tập và tìm ra cách học phù hợp cho bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Vocabulary: Words about some clothing styles Thời gian: 2 giờ

2.2. Grammar

2.2.1. Can / Could / May / Might

2.2.2. How many / How much

2.2.3. The simple past tense

2.3. Reading comprehension Thời gian: 2 giờ

2.3.1. Ordering an overcoat

2.3.2. Measurement taking

2.3.3. Translate into Vietnamese

2.4. Practice: Exercises Thời gian: 2 giờ

Unit 5: Taking measurements

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Hiểu và sử dụng được một số điểm văn phạm về câu mệnh lệnh, thì tương lai đơn, câu bị động, một số từ vựng về các số đo trong ngành công nghệ may;

- Phát triển kỹ năng ứng dụng phần đã học vào các bài tập thực hành và giao tiếp;

- Phát huy ý thức làm việc theo cặp/nhóm, trao đổi kinh nghiệm trong học tập và tìm ra cách học phù hợp cho bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Vocabulary: Words about measurements Thời gian: 2 giờ

2.2. Grammar

2.2.1. Imperative sentences

2.2.2. The simple future tense

2.2.3. Passive voice

2.3. Reading comprehension Thời gian: 3 giờ

2.3.1. Measuring hints

2.3.2. Measurements

2.3.3. Translate into Vietnamese

2.3.4. The fashion show which I attended

2.4. Practice: Exercises Thời gian: 1 giờ

Achievement test 2 Thời gian: 1 giờ

Unit 6: At a garment and material fair

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Hiểu và sử dụng được một số điểm văn phạm về thì hiện tại tiếp diễn, một số từ vựng về các nguyên liệu trong ngành công nghệ may;
- Phát triển kỹ năng ứng dụng phần đã học vào các bài tập thực hành và giao tiếp;
- Phát huy ý thức làm việc theo cặp/nhóm, trao đổi kinh nghiệm trong học tập và tìm ra cách học phù hợp cho bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Vocabulary: Words about materials

Thời gian: 2 giờ

2.2. Grammar

2.2.1. The present continuous tense

2.2.2. This/ That / These / Those

2.3. Reading comprehension

Thời gian: 2 giờ

2.3.1. At a garment and material fair

2.3.2. Choosing clothes for work

2.3.3. How to dress for an interview

2.4. Practice: Exercises

Thời gian: 2 giờ

Unit 7: Talking about practical course

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Hiểu và sử dụng được một số điểm văn phạm về thì hiện tại tiếp diễn, một số từ vựng về các trang phục trong ngành công nghệ may;
- Phát triển kỹ năng ứng dụng phần đã học vào các bài tập thực hành và giao tiếp;
- Phát huy ý thức làm việc theo cặp/nhóm, trao đổi kinh nghiệm trong học tập và tìm ra cách học phù hợp cho bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Vocabulary: Words about clothes

Thời gian: 2 giờ

2.2. Grammar: Present continuous

2.3. Reading Comprehension

Thời gian: 3 giờ

2.3.1. Changing of garment styles

2.3.2. Home dressing

2.4. Practice: Exercises

Thời gian: 1 giờ

Achievement test 3

Thời gian: 1 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: tranh ảnh minh họa, tài liệu phát tay cho người học, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra thường xuyên; định kỳ; thi kết thúc môn học, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau:

+ Từ vựng: Từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: các trang thiết bị thiết yếu trong ngành may, giới thiệu cách may đo các sản phẩm cơ bản, các tình huống giao tiếp trong may mặc, các thuật ngữ tiếng Anh dùng trong ngành Công nghệ may.

+ Ngữ pháp: Các điểm ngữ pháp về câu tường thuật; các thì của động từ (hiện tại đơn; hiện tại tiếp diễn; tương lai đơn; quá khứ đơn...); sử dụng các cấu trúc câu mệnh lệnh, câu điều kiện, câu so sánh, câu bị động trong các ngữ cảnh giao tiếp.

- Kỹ năng:

+ Dịch thuật các tài liệu chuyên ngành công nghệ may thể hiện qua các bài đọc hiểu;

+ Khả năng tự học và nghiên cứu tài liệu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt những yêu cầu sau:

+ Chấp hành nội qui, qui chế của nhà trường;

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Chuẩn bị đầy đủ nội dung tự học, tự nghiên cứu;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, tích cực trong giờ học.

2. Phương pháp: Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các nội dung tự nghiên cứu, ý thức thực hiện môn học, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học:

- Điểm môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra: tự nghiên cứu, điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6;

- Điểm trung bình các điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và tự nghiên cứu theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên và điểm tự nghiên cứu được tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2;

- Hình thức thi: trắc nghiệm online 45 phút (được thông báo vào đầu mỗi học kỳ).

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học Tiếng Anh chuyên ngành sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Đây là môn học gắn liền với thực tế nghề công nghệ may, vì vậy giảng viên nên kết hợp nhiều phương pháp như thuyết trình, đàm thoại, giảng giải, nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận và đóng vai hội thoại;

+ Trước khi giảng dạy, giảng viên cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Nên hướng dẫn bài tập tự nghiên cứu mang tính minh họa để sinh viên hiểu và hoàn thành tốt bài tập được giao.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm, nội dung tự học tự nghiên cứu khi đến lớp;

+ Xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu cho từng cá nhân;

+ Nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp;

+ Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học được quy định trong chương trình môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Các từ vựng Tiếng Anh chuyên ngành, cách ứng dụng các điểm ngữ pháp trong các ngữ cảnh giao tiếp và một số thuật ngữ tiếng Anh dùng trong ngành công nghệ may.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] *English For Specific Garment Technology* (lưu hành nội bộ).

[2] *Tiếng Anh dùng trong may mặc*, Nguyễn Thành Yên.

[3] *Patternmaking for Fashion Design*, Helen, Joseph-Armstrong.

[4] *English grammar in use*, Raymond Murphy, Cambridge Press.